TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PQ** TỈNH KG	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2024
V/v "Xin ly hôn, chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PQ - TỈNH KG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Trương Văn Kiệt**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Đinh Quang Tuyến**

Ông Trần Ngọc Quân

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ: **Ông Nguyễn Văn Tặng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố PQ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 337/2023/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2023, về việc: *"**Xin ly hôn và chia tài sản chung**"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Anh Huỳnh Xuân H, sinh năm 1971**

*** Bị đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1975**

Các đương sự cùng địa chỉ: Tổ 11, Khu phố 9, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG *(Anh H có mặt, chị C xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 28-8-2023, quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Xuân H trình bày***:* Năm 1995 anh H và chị C tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn (nay phường) DĐ, theo giấy chứng nhận kết hôn số 04, Quyển số 01, ngày 13 tháng 4 năm 1995. Quá trình

chung sống có 01 người con chung, tên Huỳnh Thị Bích Diễm, sinh ngày 26-3-1996, đã chết ngày 28-01-2021.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi con gái được 06 tháng tuổi thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng tự ly thân, chị C về nhà mẹ ruột ở, để một mình anh H chăm sóc con cho đến năm 2021 thì Diễm chết. Tình trạng hôn nhân giữa anh H, chị C ngày càng trầm trọng không thể kéo dài, nếu kéo dài cũng không đạt được mục đích của hôn nhân.

Khi chị C bỏ đi, một mình anh H chăm lo, nuôi dạy con được trưởng thành cho đến khi hoàn thành chương trình học. Trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng con, anh H có cho Diễm gửi tiết tiệm số tiền 64.622.000đ (sáu mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng) tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank). Khi Diễm chết thì số tiền này anh H vẫn chưa nhận được, vì chưa có ý kiến của chị C là đồng thừa kế cho đến nay.

Nay anh Huỳnh Xuân H cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Trần Thị C.

- Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Anh H yêu cầu được sở hữu số tiền 64.622.000đ (sáu mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng) tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương (Techcombank), do chị Diễm đã gửi tiết kiệm. Cam kết không nợ ai, cũng không ai nợ.

*** Theo biên bản ghi lời khai ngày 05-6-2024, bị đơn chị Trần Thị C trình bày:** Quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ giữa chị C và anh H, theo lời trình bày của anh H là đúng. Ngoài ra vợ chồng có tạo dựng được 01 căn nhà cấp 04, nhưng xây dựng trên đất người khác, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với căn nhà này.

Số tiền Huỳnh Thị Bích Diễm trước khi chết, có gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), chị Diễm còn số tiền dư trong tài khoản, chị C thống nhất giao cho anh H được hưởng toàn bộ, chị C không tranh chấp gì. Việc anh H xin ly hôn, chị C đồng ý. Không yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự và những người tham dự phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Xuân H với chị Trần Thị C; Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu, đề nghị HĐXX miễn xét; Về tài sản chung và nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị C đồng ý giao cho anh Huỳnh Xuân H được quyền sở hữu toàn bộ số tiền gửi tiết kiệm là 52.000.000đ, tiền số dư trong tài khoản số 19035361535013 số tiền đến ngày 17-6-2024 là 21.821.352đ tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank). Đối với tài sản chung khác, nợ chung các bên không yêu cầu tòa án giải quyết, đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị C là bị đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, Điều 228 BLTTDS năm 2015, HĐXX xét xử vắng mặt chị C là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Xuân H và chị Trần Thị C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn DĐ, huyện PQ (nay phường DĐ, thành phố PQ), theo giấy chứng nhận kết hôn số 4, Quyển số 01, ngày 13 tháng 4 năm 1995, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoản năm 1996 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị C bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, không chăm lo đến gia đình, dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ năm 1996 đến nay, nên anh H quyết định xin được ly hôn với chị C.

Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị C có phát sinh mâu thuẫn, anh H cương quyết xin ly hôn với chị C, cho rằng nếu tiếp tục quan hệ hôn nhân cũng không thể xây dựng được gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng kéo dài, ý kiến chị C đồng ý thuận tình ly hôn với anh H. Do đó HĐXX chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, ghi nhận sự

thuận tình ly hôn giữa anh H và chị C là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung*:* Anh H và chị C xác định vợ chồng sống chung sinh được 01 người con tên Huỳnh Thị Bích Diễm, sinh ngày 26-3-1996, đã chết ngày 28-01-2021. Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX miễn xét.

[2.4] Về tài sản và nợ: Anh H xác định, trong khoản thời gian chị C và anh H ly thân. Anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Thị Bích Diễm, trước khi Diễm chết, anh H có cho Diễm 01 khoản tiền để gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank). Tại Công văn số: 149/2024/CV/CRH-TCB ngày 17-6-2024 của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam xác định: *"Khách hàng Huỳnh Thị Bích Diễm, sinh ngày 26-03-1996, CMND: 371694180; Ngày cấp: 19/02/2011; Nơi cấp: Công an KG có gửi tiết kiệm online số 14601191882561, tại Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19035361535013, số dư trong tài khoản tại ngày 17-6-2024 lúc 11h44' là: 21.821.352 vnđ; Số tiết kiệm online gửi ngày 22-02-2021 số tiền gửi: 52.000.000 vnđ".* Anh H có yêu cầu được sở hữu số tiền này, chị C đồng ý giao cho anh H được quyền sở hữu, không ý kiến tranh chấp với anh H số tiền này. HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị C, giao cho anh H được quyền sở hữu toàn bộ số tiền theo sổ tiết kiệm nêu trên, anh H được quyền thay mặt cho chị Diễm thực hiện tất cả các giao dịch dân sự tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam liên quan đến sổ tiết kiệm, số tài khoản nêu trên theo quy định của Ngân hàng là phù hợp.

Ngoài ra chị C cho rằng anh H và chị C có tạo lập được 01 căn nhà cấp 4, xây dựng trên phần đất người khác. Các bên không tranh chấp trong vụ án, HĐXX miễn xét. Đối với nợ chung, giữa các bên xác định không có nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX miễn xét.

[3] Về án phí*:* Anh Huỳnh Xuân H phải chịu án phí ly hôn 300.000đ và phải chịu án phí trên số tiền 52.000.000đ x 5% = 2.600.000đ, tổng cộng 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng). Anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.915.359đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009546, ngày 11-10-2023 nên được khấu trừ, tiếp tục nộp số tiền chênh lệch là 985.000đ (chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng, làm tròn), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố PQ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 9, 38, 51, 55, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Xuân H.

1. **Về quan hệ hôn nhân***:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Xuân H với chị Trần Thị C.

2. **Về con chung:** Anh H và chị C xác định vợ chồng sống chung sinh được 01 người con tên Huỳnh Thị Bích Diễm, sinh ngày 26-3-1996, đã chết ngày 28-01-2021, HĐXX miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Xuân H, chị Trần Thị C. Giao cho anh H được quyền sở hữu toàn bộ số tiền, thực hiện tất cả các giao dịch dân sự tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) liên quan đến số tiết kiệm oline số 14601191882561, mở ngày 22-02-2021, hết hạn ngày 22-02-2022 số tiền gửi: 52.000.000 vnđ và số tài khoản 19035361535013 số dư trong tài khoản tại ngày 17-6-2024 lúc 11h44’ là: 21.821.352 vnđ do chị Huỳnh Thị Bích Diễm, sinh ngày 26-03-1996 (chết ngày 28-10-2021), CMND: 371694180; Ngày cấp: 19/02/2011; Nơi cấp: Công an KG mở và các khoản tiền phát sinh khác (nếu có) theo số tài khoản và sổ tiết kiệm trên.

- Chị C cho rằng anh H và chị C có tạo lập được 01 căn nhà cấp 4, xây dựng trên phần đất người khác. Các bên không tranh chấp trong vụ án, HĐXX miễn xét. Đối với nợ chung, giữa các bên xác định không có nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Huỳnh Xuân H phải chịu án phí tổng cộng 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng). Anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.915.359đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009546, ngày 11-10-2023 nên được khấu trừ, tiếp tục nộp số tiền chênh lệch là 985.000đ (chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố PQ.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Xuân H có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh KG;*
- *VKSND Tp.PQ;*
- *T.H.A DS Tp.PQ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trương Văn Kiệt